



Tạp chí

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

SỐ 2 (81) 2023

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

P.ISSN 1859-4190 - E.ISSN 2815-553X

Tạp chí Sao đỏ

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213; Fax: (0220) 3882 921; Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>/Email: tapchikhn@saodo.edu.vn.

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Trẻ Xanh, cấp ngày 17/02/2011.



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Địa chỉ:

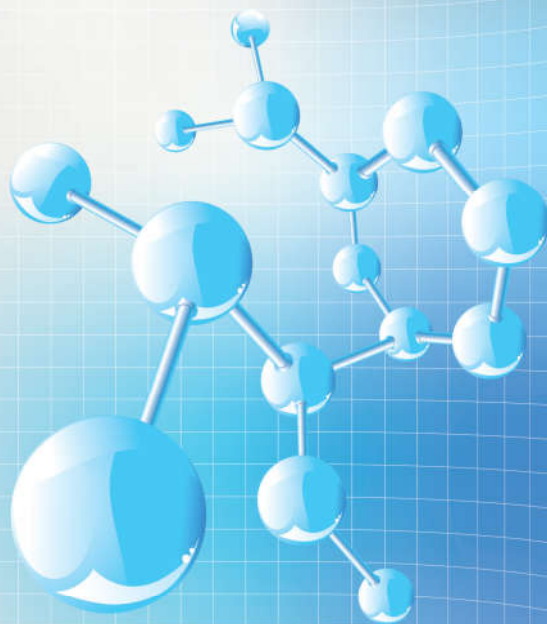
- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: info@saodo.edu.vn

P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

**Số 2 (81)
2023**



P. ISSN 1859-4190
E. ISSN 2815-553X

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đình

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

NGND.TS. Đinh Văn Nhung - Chủ tịch Hội đồng

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Quốc Cường

PGS.TS. Nguyễn Văn Liên

GS.TSKH. Trần Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bàn Tiến Long

GS.TS. Trần Văn Địch

GS.TS. Phạm Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Đoàn Ý

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trần Thị Hà

PGS.TS. Trương Thị Thủy

TS. Vũ Quang Thập

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Kháng

TS. Bùi Văn Ngọc

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Trưởng ban

ThS. Đào Thị Văn

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

People's Teacher, Dr. Dinh Van Nhung - Chairman

Prof.Dr. Phạm Thị Ngọc Yến

Assoc.Prof.Dr.Sc. Trần Hoài Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Quốc Cường

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Văn Liên

Prof.Dr.Sc. Trần Ngọc Hoàn

Prof.Dr.Sc. Bàn Tiến Long

Prof.Dr. Trần Văn Địch

Prof.Dr. Phạm Minh Tuấn

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Đoàn Ý

Prof.Dr. Đinh Văn Sơn

Assoc.Prof.Dr. Trần Thị Hà

Assoc.Prof.Dr. Trương Thị Thủy

Dr. Vũ Quang Thập

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Thị Bất

Assoc.Prof.Dr. Đỗ Quang Kháng

Dr. Bùi Văn Ngọc

Assoc.Prof.Dr. Ngô Sỹ Lương

Assoc.Prof.Dr. Khuất Văn Ninh

Prof.Dr.Sc. Phạm Hoàng Hải

Assoc.Prof.Dr. Đoàn Ngọc Hải

Assoc.Prof.Dr. Nguyễn Ngọc Hà

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Dr. Nguyễn Văn Anh

■ **Editorial**

MSc. Đoàn Thị Thu Hằng - Head

MSc. Đào Thị Văn

THẺ LỆ GỬI BÀI

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

- Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ - Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
- Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
- Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về toà soạn dưới dạng file điện tử (*.doc *.docx và *.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phán biên thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phân biên sẽ do toà soạn mời. Toà soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
- Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
- Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
- Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
- Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
- Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
- Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
- Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 x 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng MathType hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
- Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
 - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
 - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỳ yếu, số, trang.
 - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
- Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ http://tapchikhn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>.

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Email: tapchikhn@saodo.edu.vn

Địa chỉ Tòa soạn:

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912.107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhn.saodo.edu.vn>

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 2 (81) 2023

TẠP CHÍ

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

TRONG SỐ NÀY

SỐ 2(81) 2023

LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Ứng dụng các mô hình tính toán lượng tử phối hợp với thuật toán one - versus - all để xây dựng công cụ nhận dạng và phân loại 5 Trần Hoài Linh
- Ứng dụng xử lý ảnh và mô hình faster P-CNN trong hệ thống chẩn đoán lỗi chi tiết sản phẩm cơ khí 12 Đỗ Văn Đình
Phạm Văn Nam
Nguyễn Văn Thành
Nguyễn Huy Nam
Nguyễn Văn Dũng
- Ứng dụng học sâu trong phát hiện bệnh trên cây lúa sử dụng YOLOv5 19 Trịnh Công Đồng
Mạc Tuấn Anh
Giáp Đăng Khánh
Nguyễn Thanh Hường
Nguyễn Trọng Các
Bùi Đăng Thành
- Nghiên cứu hiệu quả thay thế động cơ phòng nổ không đồng bộ 3 pha bằng động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu khởi động trực tiếp 24 Trần Hữu Phúc
Trần Thanh Tuyền
Trần Hữu Phan
Nguyễn Trọng Các

NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Phân lớp người dùng tiềm năng của hệ thống học trực tuyến vuihoc 29 Hoàng Thị Ngọc Diệp
Trần Duy Khánh
Phạm Huy Hoàng
Trần Đình Khang

LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu ảnh hưởng của chế độ cắt đến độ nhám bề mặt khi gia công vật liệu hợp kim đồng - Crom (C18150) trên máy phay CNC cao tốc 37 Mạc Văn Giang
- Ứng dụng mô phỏng số kết hợp với công nghệ Synchronous trong thiết kế và tối ưu hóa cơ cấu Cam 44 Nguyễn Văn Hình
Mạc Văn Giang
- Nghiên cứu khí động học trên xe ô tô 50 Đỗ Tiến Quyết
Nguyễn Lương Căn
Lê Đức Thắng

Xác định thông số công nghệ may tối ưu cho đường may 301 trên quan điểm giảm thiểu độ trượt trên vải tơ tằm 55 Nguyễn Thị Hiền
Tạ Văn Hiến
Đỗ Thị Tần

NGÀNH TOÁN HỌC

Tính chất toán tử tích chập của phép biến đổi Fourier cosine và Laplace 61 Nguyễn Kiều Hiền

NGÀNH KINH TẾ

Chính sách an sinh xã hội đối nông dân Việt Nam, kinh nghiệm từ Trung Quốc 67 Phạm Thị Hồng Hoa
Nguyễn Minh Tuấn

Giải pháp thúc đẩy thực hành ESG (Environmental - Social - Governance) tại doanh nghiệp 75 Nguyễn Thị Ngọc Mai
Trần Thị Hằng

Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động tại các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương 83 Nguyễn Thị Huệ

Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam 89 Lương Thị Hoa

LIÊN NGÀNH HÓA HỌC - CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM

Tổng hợp, nghiên cứu tính chất quang học và độ bền của tế bào năng lượng mặt trời dựa trên vật liệu cluster và perovskite 96 Phạm Thị Điệp

NGÀNH GIÁO DỤC

Nâng cao chất lượng dạy học các học phần thực hành cho sinh viên khối ngành kỹ thuật tại Trường Đại học Sao Đỏ 104 Phạm Thị Hường
Nguyễn Thị Phương Oanh
Nguyễn Thị Hồng Nhung

LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Tư tưởng Hồ Chí Minh về sử dụng trí thức yêu nước của xã hội cũ phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc - sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới đất nước 111 Phạm Văn Dự
Vũ Văn Chương

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa vào xây dựng lối sống văn hóa cho sinh viên Việt Nam hiện nay 117 Phùng Thị Lý

Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục của Đảng trong đổi mới giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay 123 Nguyễn Thị Hải Hà

TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION

- Application of quantum computation models and one-versus-all approach to implement multi-class pattern recognition solutions 5 Tran Hoai Linh
- Application of image processing and faster R-CNN network model in error diagnosis system for mechanical product components 12 Do Van Dinh
Pham Van Nam
Nguyen Van Thanh
Nguyen Huy Nam
Nguyen Van Dung
- Using deep learning for rice leaf diseases detection using YOLOv5 19 Trinh Cong Dong
Mac Tuan Anh
Giap Dang Khanh
Nguyen Thanh Huong
Nguyen Trong Cac
Bui Dang Thanh
- Effectiveness research replacement of explosion – proof ventilation fan asynchronous motor 3 phase by line-start permanent magnet synchronous motor 24 Tran Huu Phuc
Tran Thanh Tuyen
Tran Huu Phan
Nguyen Trong Cac

TITLE FOR INFORMATION TECHNOLOGY

- Classify potential users of online learning system vuihoc 29 Hoang Thi Ngoc Diep
Tran Duy Khanh
Pham Huy Hoang
Tran Dinh Khang

TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING

- Study on the effect of cutting mode to rough surface when machining copper - chromium alloy materials (C18150) on high speed CNC milling machines 37 Mac Van Giang
- Application of digital simulation combined with Synchronous technology in designing and optimizing of the Cam mechanism 44 Nguyen Van Hinh
Mac Van Giang
- Study aerodynamics on the car 50 Do Tien Quyet
Nguyen Luong Can
Le Duc Thang
- Determination of optimal sewing technology parameters for seam 301 from the point of view of minimizing slip on silk fabrics 55 Nguyen Thi Hien
Ta Van Hien
Do Thi Tan

TITLE FOR MATHEMATICS

Convolution operator properties of the Fourier cosine transform and the Laplace 61 Nguyen Kieu Hien

TITLE FOR ECONOMICS

Social security policy for Vietnamese farmers, experience from China 67 Pham Thi Hong Hoa
Nguyen Minh Tuan

Solutions to promote ESG (Environmental - Social - Governance) practice at Enterprises 75 Nguyen Thi Ngoc Mai
Tran Thi Hang

Research on factors affecting the income of workers in industrial zones in Hai Duong province 83 Nguyen Thi Hue

The current situation of digital transformation of the banking industry in Vietnam 89 Luong Thi Hoa

TITLE FOR CHEMISTRY AND FOOD TECHNOLOGY

Synthesis and study of optical properties, durability of solar cells based on cluster and perovskite materials 96 Pham Thi Diep

TITLE FOR EDUCATION

Improving the quality of teaching and learning practical modules for engineering students at Sao Do University 104 Pham Thi Huong
Nguyen Thi Phuong Oanh
Nguyen Thi Hong Nhung

TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE

Ho Chi Minh's thought on using patriotic intellectuals of the old society to serve the cause of resistance war and national construction - the application of the Communist Party of Vietnam in the period of national renewal 111 Pham Van Du
Vu Van Chuong

Applying Ho Chi Minh's thought on culture to build a cultural lifestyle for Vietnamese students today 117 Phung Thi Ly

The application of Ho Chi Minh's thought on education by the Party in the reform of higher education in Vietnam today 123 Nguyen Thi Hai Ha

Giải pháp thúc đẩy thực hành ESG (Environmental - Social - Governance) tại doanh nghiệp

Solutions to promote ESG (Environmental - Social - Governance) practice at Enterprises

Nguyễn Thị Ngọc Mai*, Trần Thị Hằng

*Tác giả liên hệ: ngocmai242@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 15/4/2023

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 16/6/2023

Ngày chấp nhận đăng: 30/6/2023

Tóm tắt

ESG (Environmental - Social - Governance) là một bộ tiêu chuẩn được sử dụng để đo lường các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tại Việt Nam, chỉ số ESG đang trở thành một yếu tố quan trọng thể hiện bức tranh toàn cảnh về kinh doanh của doanh nghiệp và tạo điều kiện đưa doanh nghiệp ra thế giới. Hiện nay hầu hết các nhà đầu tư đều thể hiện sự cam kết với các mục tiêu ESG và coi đây là ưu tiên hàng đầu trong các doanh nghiệp họ đầu tư. Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ sẵn sàng thực hành ESG của các doanh nghiệp có quy mô lớn cao hơn, các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa còn thiếu kiến thức khiến doanh nghiệp chưa đưa ra kế hoạch thực hiện bất kỳ cam kết nào liên quan đến ESG. Quá trình thực hành ESG còn gặp khó khăn trong việc xử lý và đánh giá dữ liệu. Do đó, trong giai đoạn tới cần đẩy mạnh đào tạo kiến thức và xóa bỏ rào cản về dữ liệu để giúp thúc đẩy thực hành ESG tại doanh nghiệp.

Từ khóa: Doanh nghiệp; ESG; phát triển bền vững.

Abstract

ESG (Environmental - Social - Governance) is a set of standards used to measure factors related to the sustainable development of enterprises. In Vietnam, the ESG index is becoming an important factor that presents the overall picture of an enterprise's business and facilitates its exposure to the world. Most investors now show a commitment to ESG goals as a top priority in the businesses they invest in. The research results show that the willingness to practice ESG is higher among large-scale enterprises, and the lack of knowledge in small and medium-sized enterprises prevents enterprises from making plans to implement any commitments. any link related to ESG. ESG practice still faces difficulties in data processing and evaluation. Therefore, in the coming period, it is necessary to promote knowledge training and remove data barriers to help promote ESG practice in enterprises.

Keywords: Enterprise; ESG; Sustainable Development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững đang trở thành giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp xác định tầm nhìn và định hướng chiến lược kinh doanh. Hiện nay, bộ tiêu chuẩn ESG đã được một số tổ chức sử dụng để đánh giá về phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các chỉ số và báo cáo ESG của doanh nghiệp là cơ sở cho việc lựa chọn của các nhà đầu tư tài chính, đối tác kinh doanh và là một công cụ cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường nhằm đáp ứng những kỳ vọng khách hàng trong xã hội hiện đại.

Tại Việt Nam, chỉ số ESG đang trở thành một yếu tố quan trọng thể hiện bức tranh toàn cảnh về sản xuất của doanh nghiệp và tạo điều kiện đưa doanh nghiệp

ra thế giới. Một báo cáo về chiến lược ESG tổng quát sẽ truyền tải thông điệp rằng doanh nghiệp đang có những bước đi cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn. Hiện nay hầu hết các nhà đầu tư đều thể hiện sự cam kết với các mục tiêu ESG và coi đây là ưu tiên hàng đầu trong các doanh nghiệp họ đầu tư. Đối với họ, những doanh nghiệp có hiệu suất ESG cao đã được chứng minh là có rủi ro thấp hơn, lợi nhuận cao hơn và có khả năng phục hồi tốt hơn sau khủng hoảng.

Việc thực hành ESG cũng mang đến nhiều cơ hội cho doanh nghiệp hơn, từ những lợi ích về tài chính như mở rộng cơ hội thu hút vốn đầu tư hay những giá trị kinh tế lâu dài như duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, đảm bảo uy tín và nâng cao thương hiệu.

Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều bất cập cần khắc phục để đẩy nhanh tốc độ áp dụng ESG tại Việt Nam. Báo cáo

Người phản biện: 1. PGS.TS. Lê Xuân Đình
2. TS. Phạm Thị Hồng Hoa

mới nhất của Công ty kiểm toán PwC về mức độ sẵn sàng của các doanh nghiệp trong việc áp dụng tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị cho thấy, có đến 80% số doanh nghiệp Việt Nam đã thực hiện các cam kết ESG hoặc dự định xây dựng bộ tiêu chuẩn này [1]. Vì vậy, trong thời gian tới, mỗi doanh nghiệp cần nhận diện được những khó khăn và có những giải pháp thiết thực để ESG thực sự mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

2. THỰC HÀNH ESG VÀ VAI TRÒ CỦA THỰC HÀNH ESG VỚI DOANH NGHIỆP

2.1. Khái niệm về ESG

ESG là một bộ tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp trong quá trình vận hành công ty. Bộ tiêu chuẩn ESG bao gồm 3 nhóm tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

- E - Environmental: Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến các vấn đề về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, như: Tác động từ biến đổi khí hậu và phát thải carbon, quản lý nước và chất thải gây ô nhiễm, khai thác tài nguyên từ rừng...
- S - Social: Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến toàn xã hội, từ các vấn đề cơ bản như sự hài lòng của khách hàng đến những vấn đề có tính tổng thể như tính đa dạng, công bằng và hòa nhập, quyền riêng tư, an ninh và bảo mật dữ liệu, quan hệ cộng đồng...
- G - Governance: Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động của tổ chức như vấn đề liên quan đến quản trị công ty, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ...

ESG chính là một bộ khung đánh giá chuẩn, sử dụng để đo lường các yếu tố liên quan đến phát triển bền vững của doanh nghiệp, có thể xem khung ESG như một bộ quy tắc hướng dẫn và xây dựng hiểu biết chung về một khía cạnh ESG cụ thể nhưng chưa xác định

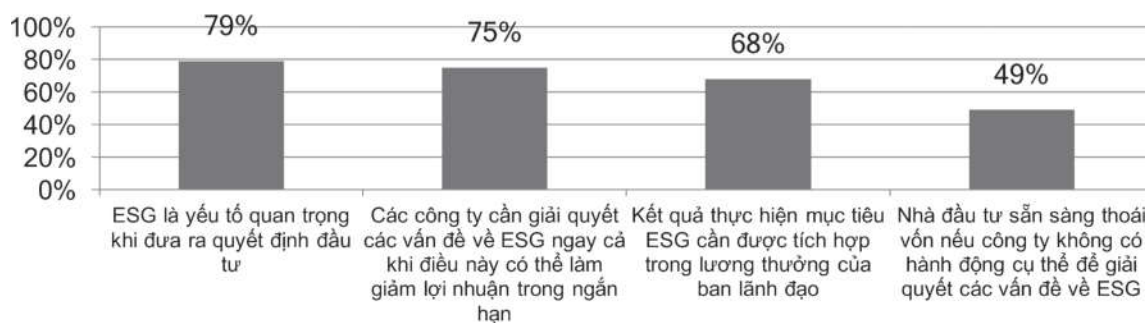
nghĩa vụ báo cáo. Có thể áp dụng khung ESG khi chưa có tiêu chuẩn.

Khi thực hành đúng, ESG sẽ giúp các doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn ở thời điểm hiện tại và nắm bắt cơ hội tốt nhất trong tương lai. Tuy nhiên, với phạm vi bao quát rộng, ESG sẽ mang ý nghĩa khác nhau tại mỗi tổ chức. Vì vậy, để nhìn nhận đầy đủ tiềm năng mà ESG đem lại, cần gắn khái niệm này với chiến lược của tổ chức, từ đó cải tiến mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Tính an toàn và phát triển bền vững đang trở thành giá trị cốt lõi của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp xác định tầm nhìn và định hướng chiến lược kinh doanh của mình. Các chỉ số ESG là yếu tố quan trọng thể hiện toàn cảnh bức tranh về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và báo cáo ESG được tích hợp vào chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp sẽ truyền tải thông điệp doanh nghiệp đang thực hiện các bước đi cần thiết để phát triển bền vững và sinh lời trong dài hạn. Các bên liên quan của doanh nghiệp bao gồm các nhà đầu tư tài chính như các cổ đông, các định chế tài chính như ngân hàng, các đối tác kinh doanh nằm trong chuỗi sản xuất và cung ứng, người tiêu dùng, cộng đồng xã hội... sẽ nhìn vào chỉ số và báo cáo ESG để thể hiện thái độ và có những quyết định về hành vi đối với doanh nghiệp và sản phẩm của doanh nghiệp.

2.2. Vai trò của thực hành ESG với doanh nghiệp

Các chỉ số và báo cáo ESG trở thành một yếu tố quan trọng làm cơ sở cho nhiều nhà đầu tư toàn cầu cân nhắc quyết định đầu tư vào doanh nghiệp Việt Nam. Việc thực hành ESG cũng mang đến nhiều cơ hội cho doanh nghiệp hơn, từ những lợi ích về tài chính như mở rộng cơ hội thu hút vốn đầu tư hay những giá trị kinh tế lâu dài như duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, đảm bảo uy tín và nâng cao thương hiệu.



Hình 1. Thái độ đối với rủi ro và cơ hội mà ESG mang lại

(Nguồn: Khảo sát ESG về nhà đầu tư toàn cầu của PwC, 2021)

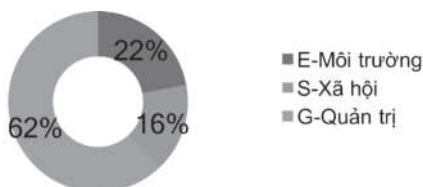
Hiện tại, những doanh nghiệp chưa thực hiện ESG sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn do Chính phủ đã quan tâm nhiều hơn đến ESG, cộng đồng doanh nghiệp cũng nói nhiều hơn về ESG. Trong bối cảnh kinh doanh chung, ESG không còn là lựa chọn mà trở thành yếu tố quyết định sự sống còn của doanh nghiệp. Việt Nam

đang ở giai đoạn rất sớm của nhận thức về tầm quan trọng của ESG so với các nước phát triển. Do đó nhận thức và thực hành các chỉ số, cũng như lập báo cáo ESG đòi hỏi sự chuyển đổi trong tư duy và hệ thống ở cấp chiến lược.

Nghiên cứu mới đây của PwC đã khảo sát 325 nhà đầu tư từ khắp nơi trên thế giới, chủ yếu là các nhà quản lý và phân tích tài sản đến từ các công ty đầu tư, ngân hàng đầu tư hoặc công ty môi giới, 79% nhà đầu tư đều thể hiện sự cam kết với các mục tiêu ESG và coi đây là ưu tiên hàng đầu trong các doanh nghiệp họ đầu tư. Đối với họ, những doanh nghiệp có hiệu suất ESG cao đã được chứng minh là có rủi ro thấp hơn, lợi nhuận cao hơn và có khả năng phục hồi tốt hơn sau khủng hoảng [2].

Tuy nhiên, những thay đổi trong môi trường kinh doanh diễn ra liên tục không ngừng. Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo tiên phong áp dụng quy định về công bố thông tin ESG có thể xây dựng một doanh nghiệp tích hợp ESG vào kế hoạch chiến lược của mình khiến việc quản lý rủi ro tốt hơn, đồng thời mang lại giá trị cho cổ đông và tăng khả năng phục hồi của doanh nghiệp trong bối cảnh thế giới luôn có sự biến động. Việc dòng vốn chảy vào các quỹ đầu tư ESG là một xu thế tất yếu, khi hàng loạt cường quốc trên thế giới, gồm: Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, EU... đều tập trung thúc đẩy các tiêu chí ESG nhằm cải thiện chất lượng môi trường và cân bằng xã hội. Việt Nam là một trong những quốc gia có khả năng bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi biến đổi khí hậu với thiệt hại ước tính là 523 tỷ USD, tương đương với 14,5% GDP vào năm 2050 [1]. Vì vậy, thực hành tốt ESG sẽ tạo ra các lợi thế cạnh tranh khi cải thiện được chất lượng môi trường, giảm thiểu khí thải và cân bằng xã hội. Mang lại cho doanh nghiệp không chỉ là giải pháp để quản lý rủi ro về hình ảnh, mà còn là cơ hội để tối ưu hoá mô hình kinh doanh và phát triển thương hiệu.

Từ năm 2021, cam kết của Việt Nam về mục tiêu phát thải ròng bằng 0 ("Net Zero") đã được Thủ tướng Phạm Minh Chính công bố tại Hội nghị COP26 [2]. Sau COP26, ESG thường đề cập đến các vấn đề môi trường như biến đổi khí hậu và khan hiếm tài nguyên. Tuy nhiên, trên thực tế khảo sát của công ty kiểm toán PwC cho thấy điều này chưa chính xác tại Việt Nam. Khi được yêu cầu xếp hạng ba yếu tố ESG về mức độ quan trọng, 62% xếp hạng G-Quản trị là ưu tiên hàng đầu trong chương trình. Trong khi các yếu tố E-Môi trường và S-Xã hội theo sau với lần lượt là 22% và 16% [1].



Hình 2. Xếp hạng ba yếu tố ESG về mức độ quan trọng (Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022, PwC)

Trong thời gian tới, các cơ quan quản lý đang hoàn thiện quy tắc mới để có thể yêu cầu doanh nghiệp công

bố thông tin về ESG trong báo cáo thường niên và hồ sơ pháp lý của mình. Thực hành ESG sẽ trở thành xu hướng chủ đạo và được công nhận rộng rãi là một phần thiết yếu trong hoạt động của doanh nghiệp. Vì vậy, ESG hiện được xem là mối quan tâm hàng đầu của ban lãnh đạo doanh nghiệp. Khi thực hành đúng, ESG sẽ giúp các doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn nổi cộm nhất ở thời điểm hiện tại, nâng cao giá trị và gia tăng cơ hội tiếp cận khách hàng, mở rộng thị trường. Tuy nhiên, với phạm vi bao quát rộng, ESG sẽ mang ý nghĩa khác nhau tại mỗi tổ chức. Vì vậy, để nhìn nhận đầy đủ tiềm năng mà ESG đem lại, cần gắn khái niệm này với chiến lược của tổ chức, từ đó cải tiến mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. THỰC TRẠNG THỰC HÀNH ESG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Hầu hết các doanh nghiệp ở Việt Nam chỉ mới bắt đầu hành trình thực hành ESG. Thực tế, nhiều doanh nghiệp đã có những thay đổi trong tư duy quản trị về phát triển bền vững và đưa ESG vào trong chiến lược kinh doanh. Tại Việt Nam, chỉ số Phát triển Bền vững (VNSI) được xuất hiện vào khoảng tháng 7/2017. VNSI bao gồm top 20 công ty có điểm số phát triển bền vững cao nhất được niêm yết trên sàn HOSE. Top 20 doanh nghiệp này được chọn lọc từ chỉ số VN100 (gồm 100 công ty niêm yết lớn nhất) và được đánh giá toàn diện theo 3 khía cạnh Môi trường (E), Xã hội (S), và Quản trị (G).

Mục tiêu của chỉ số VNSI nhằm: (1) Làm nổi bật các thực tiễn tốt nhất về phát triển bền vững hiện đang được thực hiện giữa các công ty đại chúng tại Việt Nam; (2) Tăng cường thúc đẩy thực thi phát triển bền vững bởi các công ty niêm yết; (3) Tạo sản phẩm đầu tư trên thị trường.

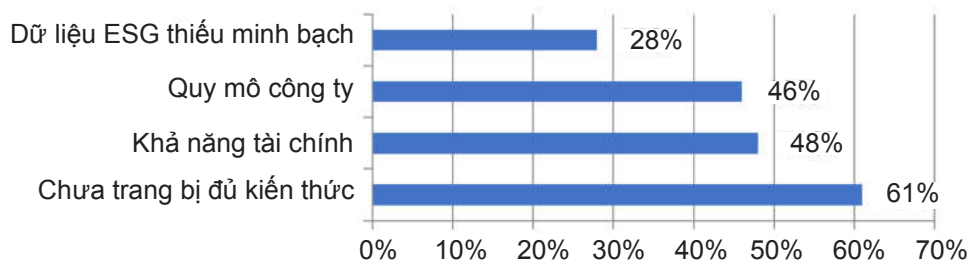
Quy trình chọn lọc của VNSI đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ càng từ các công ty để đảm bảo rằng các công ty không chỉ thực hiện các thực hành ESG mà còn báo cáo ESG tuân theo thông lệ tiên tiến quốc tế nhằm thể hiện một bức tranh toàn diện về hiệu quả sản xuất kinh doanh và tương lai của công ty.

Ngày 18/7/2022, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã công bố 20 doanh nghiệp được chọn lọc và được đánh giá toàn diện ở 3 khía cạnh của tiêu chí ESG là môi trường, xã hội và quản trị. Trong số đó, Công ty cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) là một trong số các doanh nghiệp tiêu biểu khẳng định vị thế qua đánh giá xếp hạng doanh nghiệp phát triển bền vững và duy trì liên tục trong 6 năm liền là đơn vị nằm trong Top 10 doanh nghiệp phát triển bền vững của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất. Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa tiếp tục là doanh nghiệp mía đường duy nhất 5 năm liền tiếp có tên trong Top 20 doanh nghiệp phát triển bền vững của Việt Nam. Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã thực hiện chuyển sang mô hình canh tác hữu cơ và tối ưu hóa

giá trị cây mía khi tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu từ các phế phụ phẩm trong quá trình sản xuất. Tập đoàn Masan hoạt động trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh hàng tiêu dùng và bán lẻ đã có nhiều hoạt động điển hình về phát triển bền vững như tập trung xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy ở Bình Dương, Nghệ An và Hải Dương. Chất lượng xử lý nước thải đầu ra của các nhà máy này đều đạt tiêu chuẩn loại A, đây là tiêu chuẩn cao nhất Việt Nam. Trong lĩnh vực bán lẻ, Tập đoàn Masan thay thế nylon bằng sử dụng 100% là túi tự hủy sinh học trong hệ thống WinMart và WinMart+ [3]. Như vậy, các doanh nghiệp nêu trên đang đầu tư nhiều vào các hoạt động liên quan tới môi trường, xã hội và quản trị. Ngoại trừ các công ty đại chúng và niêm yết trên sàn chứng khoán của Việt Nam bắt buộc phải công bố báo cáo ESG hằng năm, các doanh nghiệp khác còn chưa bắt buộc phải công bố

báo cáo ESG vẫn có những hoạt động sản xuất kinh doanh hướng đến phát triển bền vững ở những cấp độ khác nhau.

Theo báo cáo đầu tiên về “Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022”, 80% doanh nghiệp đã cam kết hoặc có kế hoạch cam kết ESG trong 2-4 năm tới. Trong số 20% doanh nghiệp còn lại chưa cam kết thực hành ESG, phần lớn là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nguyên nhân chính xuất phát từ việc thiếu kiến thức khiến các công ty vẫn chưa đưa ra kế hoạch thực hiện bất kỳ cam kết nào liên quan đến ESG. Việc các doanh nghiệp còn e ngại có thể do có quá nhiều thông tin ESG song chưa rõ ràng. Kết quả này cho thấy cần thiết phải tiến hành các cuộc đối thoại tích cực (chủ động) giữa Chính phủ Việt Nam và nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa vốn đang gặp phải thách thức này.

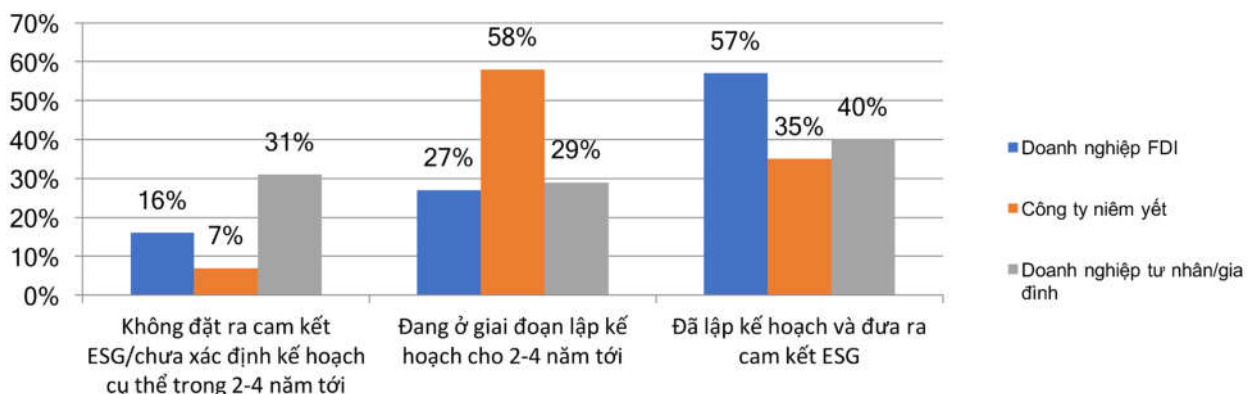


Hình 3. Rào cản trong việc cam kết ESG

(Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022, PwC)

Tuy nhiên, đa phần 57% các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã xây dựng các cam kết rõ ràng về ESG do phần lớn các nhà đầu tư FDI phải tuân thủ chính sách của công ty mẹ ở nước ngoài, nơi có xu hướng phát triển ESG nhanh hơn Việt Nam, trong khi các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam áp dụng cách tiếp cận “quan sát và chờ đợi” khi hơn một nửa 58% cho biết họ có kế hoạch cam kết thực hành

ESG trong tương lai gần. Điều thú vị hơn là có 40% doanh nghiệp tư nhân, gia đình được khảo sát cho biết họ đã đặt ra các cam kết thực hành ESG. Con số này đã nhấn mạnh tinh thần trách nhiệm của thế hệ kế nghiệp Việt Nam và niềm tin của họ về việc các doanh nghiệp gia đình nên dẫn đầu trong các hoạt động kinh doanh bền vững.



Hình 4. Tình hình cam kết thực hành ESG tại doanh nghiệp

(Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022, PwC)

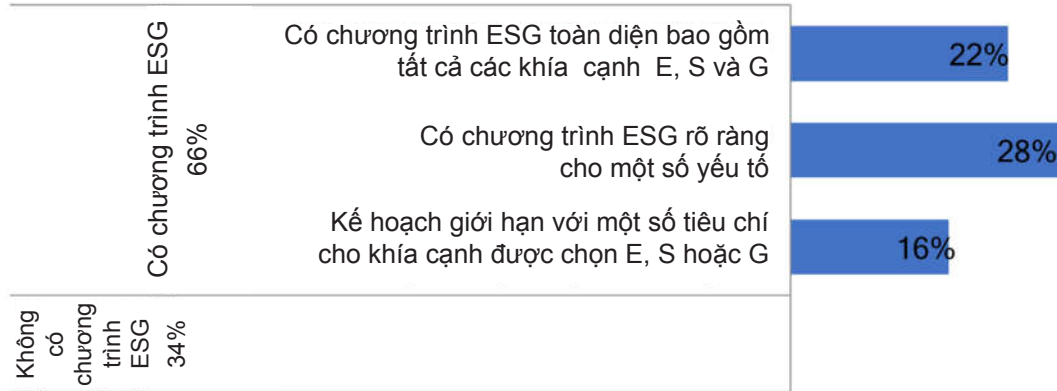
Mặc dù cam kết thực hành ESG ở mức đáng khen ngợi, kết quả cũng cho thấy còn tồn tại khoảng cách lớn giữa kỳ vọng và hành động. Xét về nhận thức của các tổ chức trong việc xử lý các vấn đề ESG và để

hiểu rõ hơn về mức độ trưởng thành ESG tại Việt Nam và xác định những lĩnh vực có sự cách biệt lớn, khảo sát của PwC về mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022 đã xem xét sự thực hành của

doanh nghiệp trên sáu lĩnh vực bao gồm: Chương trình ESG; Cơ cấu quản trị; Ban lãnh đạo; Mục tiêu và Chỉ số; Dữ liệu; Báo cáo/Công bố thông tin.

Kết quả cho thấy: 66% đang triển khai chương trình ESG; 24% có cơ cấu quản trị rõ ràng; 35% có sự tham

gia tích cực của HĐQT về các vấn đề ESG; 28% có chỉ số đo lường rủi ro ESG rõ ràng để theo dõi tiến trình; 71% thiếu hiểu biết về dữ liệu cần có để báo cáo; 70% chưa có hoặc hạn chế báo cáo ESG; 36% sử dụng đối tác bên ngoài để xác thực các thông tin ESG được công bố [4].



Hình 5. Tình hình thực hiện chương trình ESG tại doanh nghiệp

(Nguồn: Báo cáo về Mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022, PwC)

Báo cáo cũng cho thấy cách thức các doanh nghiệp tại Việt Nam tiếp cận và xử lý các vấn đề liên quan đến ESG, thể hiện qua 3 vấn đề chính: (1) 80% doanh nghiệp đã đặt ra cam kết hoặc đang lên kế hoạch sớm thực hành ESG trong 2-4 năm tới; (2) Thiếu kiến thức là rào cản chính đối với các công ty chưa đặt cam kết ESG; (3) Chỉ 29% người tham gia khảo sát tự tin về năng lực của ban lãnh đạo về các vấn đề liên quan đến ESG. Tuy nhiên, có tới 43% chưa cân nhắc việc thiết lập chương trình đào tạo về các vấn đề ESG [4]. Có thể thấy, doanh nghiệp Việt Nam đang tụt hậu so với các đối tác toàn cầu trong việc tìm kiếm sự bảo đảm độc lập trong báo cáo ESG. Điều này rất quan trọng để xây dựng lòng tin và bảo đảm sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là với cộng đồng đầu tư [1]. Ngoài ra, còn một số vấn đề khác cần xem xét như khoảng cách kiến thức giữa các doanh nghiệp về ESG, thiếu hướng dẫn cụ thể và chính sách có liên quan, hay kỹ năng để đáp ứng những nhu cầu mới khi áp dụng ESG... Nhanh chóng khắc phục những vấn đề trên sẽ giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, có sự đổi mới và khác biệt, nhanh chóng đủ điều kiện hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

4. KHÓ KHĂN TRONG THỰC HÀNH ESG TẠI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Từ thực trạng thực hành ESG có thể nhận thấy các doanh nghiệp tại Việt Nam đã nhận thấy giá trị của việc triển khai chương trình ESG. Các chương trình ESG giúp định hình mục tiêu ESG của doanh nghiệp và đặt ra các tiêu chí phù hợp với kỳ vọng của các bên liên quan. Tuy nhiên, để phát triển thực hành ESG thì các doanh nghiệp Việt Nam vẫn còn gặp một số tồn tại và khó khăn như sau:

Thứ nhất, cơ cấu quản trị còn yếu dẫn đến khó khăn để đạt được các mục tiêu ESG. Mặc dù 49% doanh

nh nghiệp cho biết đã thiết lập cơ cấu quản trị các vấn đề ESG, họ vẫn cần phải chuẩn bị nhiều hơn thế nữa. Mặt khác, chỉ có 24% doanh nghiệp cho biết họ hiện đã có cơ cấu quản trị rõ ràng với các cam kết, nghĩa vụ, vai trò và trách nhiệm cũng như KPI về ESG được xác định cụ thể,... [4]. Trong khi đó, một tỷ lệ tương tự các doanh nghiệp báo cáo rằng họ chưa có bất kỳ cấu trúc quản trị ESG nào.

Thứ hai, các doanh nghiệp vẫn chưa phát huy hết năng lực của đội ngũ lãnh đạo cấp cao để thúc đẩy thực hiện các cam kết ESG. Hội đồng quản trị có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo ưu tiên thực hành cam kết ESG. Bởi hội đồng quản trị có thể giúp định hướng quản lý trong việc phân bổ nguồn lực và tập trung vào các vấn đề phù hợp. Hiện nay, đã xuất hiện một số thông lệ mới nổi trội, trong đó liệt kê các nội dung mà hội đồng quản trị nên cân nhắc khi xác định cấu trúc quản trị phù hợp nhất để giám sát các vấn đề ESG trên cơ sở từng ngành, quy mô, dự báo tăng trưởng và chiến lược của doanh nghiệp. Nhu cầu đối với các vị trí lãnh đạo như Lãnh đạo ESG hoặc Giám đốc Phát triển Bền vững (CSO) cũng ngày càng gia tăng, giúp thúc đẩy và triển khai các sáng kiến ESG. Bằng chứng cho thấy các CSO được trao quyền có thể tạo ra sự khác biệt đáng kể do họ có thể hiểu được mối liên hệ giữa tất cả các vấn đề ESG trong khi không làm mất đi sự mệnh bền vững của tổ chức.

Doanh nghiệp cũng có thể gặp rủi ro nếu quản lý chương trình ESG không được tốt khi đội ngũ lãnh đạo thiếu kinh nghiệm và hạn chế về kỹ năng. Kế hoạch triển khai ESG cần được phối hợp đồng bộ trong toàn doanh nghiệp, nếu hổng hoặc có trục trặc bất cứ một khâu có thể dẫn đến thiếu nhất quán và ảnh hưởng lớn đến doanh nghiệp. Những lỗ hổng trong quá trình triển khai ESG của doanh nghiệp dễ dàng và ngay lập

tức bị lan truyền trong xã hội thời đại của công nghệ thông tin. Các nhà cung cấp, các đối tác kinh doanh, người tiêu dùng, người lao động trong doanh nghiệp, cộng đồng xã hội đều có thể bày tỏ thái độ tiêu cực khi doanh nghiệp không đáp ứng được các tiêu chí ESG theo chính sách công bố của doanh nghiệp. Đây là một khó khăn và chứa đựng nhiều rủi ro cho doanh nghiệp trong khi kinh nghiệm còn thiếu cũng như kỹ năng quản lý ESG còn hạn chế.

Thứ ba, khó khăn trong việc xử lý và đánh giá dữ liệu ESG. Do nhu cầu ngày càng lớn của các bên liên quan trong việc đánh giá tác động của các yếu tố ESG trên phương diện rộng hơn, các doanh nghiệp cần có dữ liệu chính xác và kịp thời. Để làm được điều này, trước hết các doanh nghiệp phải nắm bắt được dữ liệu cần thu thập, phân tích và sau đó báo cáo. Phần lớn các doanh nghiệp ở Việt Nam chưa bắt đầu hoặc chỉ mới bắt đầu hiểu các dữ liệu ESG cần thiết. Đối với những đơn vị đã thu thập dữ liệu ESG, đa số cho biết họ chưa bắt đầu hoặc mới có hiểu biết hạn chế về các yêu cầu cho báo cáo bên ngoài. Điều đáng nói hơn nữa là chỉ có số ít cảm thấy tự tin với sự hiểu biết của họ về các yêu cầu dữ liệu phục vụ báo cáo bên ngoài.

Thứ tư, khoảng cách kiến thức giữa các doanh nghiệp về ESG còn lớn, thiếu hướng dẫn cụ thể và chính sách có liên quan, hay kỹ năng để đáp ứng những nhu cầu mới khi áp dụng ESG. Việc áp dụng thực hành ESG đang nhận được sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp, tuy nhiên để thực hiện được doanh nghiệp cũng đối mặt với không ít thách thức liên quan đến vấn đề tài chính, nhân lực... rất cần nhận được sự hướng dẫn, hỗ trợ, định hướng để phát triển bền vững và phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Doanh nghiệp Việt Nam cũng đang tụt hậu so với các đối tác toàn cầu trong việc tìm kiếm sự bảo đảm độc lập trong báo cáo ESG. Điều này rất quan trọng để xây dựng lòng tin và bảo đảm sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan, đặc biệt là với cộng đồng đầu tư. Ngoài ra, còn một số vấn đề khác cần xem xét như: Khoảng cách kiến thức giữa các doanh nghiệp về ESG, thiếu hướng dẫn cụ thể và chính sách có liên quan, hay kỹ năng để đáp ứng những nhu cầu mới khi áp dụng ESG... Nhanh chóng khắc phục những vấn đề trên sẽ giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, có sự đổi mới và khác biệt, nhanh chóng hội đủ điều kiện hội nhập với nền kinh tế toàn cầu.

Thứ năm, doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa gặp khó khăn về nguồn lực. Việc đánh giá và công bố báo cáo ESG với những doanh nghiệp đại chúng phát hành chứng khoán niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định sẽ phải thực hiện hàng năm. Hơn nữa, để thực hiện hiệu quả chương trình ESG cần thực hiện việc theo dõi và đánh giá thường xuyên các chỉ số hoạt động để nhằm xác định vị trí của doanh nghiệp trên biểu đồ ESG. Tham gia vào chương trình ESG giúp doanh nghiệp được công nhận xếp hạng trong việc tập trung đầu tư nhiều vào “bộ các tiêu chí

của ESG” sẽ làm phân tán dàn trải những các yếu tố về nguồn lực như nguồn nhân lực, tài chính, công nghệ của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa có yếu tố nguồn lực hạn chế về tài chính, công nghệ,... thì chiến lược phát triển và kế hoạch ESG sẽ gặp nhiều khó khăn khi cùng một lúc thỏa mãn tất cả các tiêu chí. Do vậy, đến thời điểm hiện nay, mới chỉ có một số doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp có quy mô lớn và là doanh nghiệp đại chúng phát hành chứng khoán niêm yết tại trung tâm giao dịch chứng khoán triển khai chương trình ESG. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam cũng có mong muốn thay đổi theo hướng phát triển bền vững song vẫn còn bị hạn chế về công nghệ sản xuất cũ hiện đang sử dụng và khó có thể thay thế công nghệ mới ngay được. Đây cũng là nguyên nhân doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam mới chỉ quan tâm và tập trung thực hiện một số hoạt động liên quan đến quản trị công ty, một số hoạt động xã hội như quan hệ cộng đồng, hoạt động từ thiện, chương trình sáng kiến xanh. Mặc dù các hoạt động xã hội đó vẫn đóng vai trò quan trọng nhưng mới chỉ là phần nhỏ trong chương trình phát triển bền vững theo các tiêu chuẩn ESG.

5. GIẢI PHÁP THúc ĐẨY THỰC HÀNH ESG TẠI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong đầu tư và phát triển đang góp phần biến rủi ro thành động lực đổi mới, tạo ra giá trị lâu dài cho doanh nghiệp và xã hội. Việc thúc đẩy áp dụng ESG trong toàn bộ chuỗi giá trị sẽ khuyến khích các doanh nghiệp đóng góp nhiều hơn vào tiến trình phát triển bền vững, mang lại tác động lan tỏa lớn hơn trong cộng đồng [5]. Trong giai đoạn tới, để nhanh chóng áp dụng kết hợp cả ba yếu tố ESG các doanh nghiệp cần chú ý đến những giải pháp sau:

Thứ nhất, Nhà nước cần xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong những giai đoạn đầu áp dụng ESG. Bên cạnh quyết tâm và nỗ lực của mỗi doanh nghiệp, nền tảng chính sách là rất quan trọng, nhất là trong những giai đoạn ban đầu khi doanh nghiệp áp dụng ESG. Phần lớn doanh nghiệp còn gặp khó khăn do thiếu các quy định minh bạch. Do vậy, cần những hướng dẫn rõ ràng, lộ trình tổng thể cho quốc gia và một sân chơi bình đẳng cho các ngành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy các chiến lược ESG. Hiện Việt Nam đã có quy định và hướng dẫn thực hiện báo cáo ESG, bao gồm các Thông tư 96/2020/TT-BTC và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính, Sổ tay báo cáo bền vững cho các công ty Việt Nam, Hướng dẫn công bố về môi trường và xã hội, Quy tắc thực hành tốt nhất về quản trị của Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều đơn vị đang trông đợi các nhà hoạch định chính sách và quản lý của Việt Nam làm rõ các quy tắc tài chính xanh và các lĩnh vực mục tiêu của quốc gia. Những chính sách được ban hành phù hợp cùng với việc kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc sẽ là nền tảng, khung pháp lý để

doanh nghiệp yên tâm, mạnh dạn đầu tư áp dụng ESG và các giải pháp mới, đáp ứng yêu cầu về môi trường, xã hội, quản trị công ty.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần xây dựng khuôn khổ quản trị mạnh mẽ và chặt chẽ. Các doanh nghiệp có thể gặp khó khăn để đạt các mục tiêu ESG nếu thiếu khung quản trị mạnh mẽ. Do vậy, cấu trúc quản trị cần tích hợp các yếu tố trọng yếu vào tất cả các nội dung của chiến lược kinh doanh, vận hành và ra quyết định khi xử lý các rủi ro ESG, cũng như cách thức doanh nghiệp tận dụng các cơ hội từ ESG. Cơ cấu quản trị dựa trên phối kết hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc phân quyền ra quyết định liên quan đến ESG. Nói một cách đơn giản, cấu trúc quản trị ESG quy định phương thức ra quyết định, với sự hỗ trợ của dữ liệu và cách thức doanh nghiệp chịu trách nhiệm về các quyết định được đưa ra dưới sự giám sát của hội đồng quản trị và ban giám đốc.

Thứ ba, đẩy mạnh đào tạo kiến thức về ESG cho doanh nghiệp. Kết quả khảo sát của PwC cho thấy cần phải nâng cao kỹ năng của các Ban lãnh đạo về các vấn đề ESG. Tuy nhiên, doanh nghiệp ở Việt Nam vẫn chưa ưu tiên đào tạo những nội dung cần thiết để gia tăng mức độ tự tin, am hiểu ESG. Rõ ràng, Hội đồng quản trị ưu tiên ESG sẽ góp phần thúc đẩy xây dựng một chiến lược ESG tạo tác động mạnh trong doanh nghiệp. Do đó, Hội đồng quản trị cần phải có năng lực vững vàng về các chủ đề ESG để đảm đương nhiệm vụ quản trị và giám sát. Các vấn đề ESG sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến chính sách của Chính phủ và định hướng của doanh nghiệp, để đảm bảo tất cả các doanh nghiệp ở Việt Nam đều đồng hành tham gia hành trình ESG, cần đào tạo và thu hút sự tham gia của các doanh nghiệp hiện chưa đưa ra cam kết ESG.

Thứ tư, cần dẹp bỏ rào cản về dữ liệu. Theo quy định hiện hành, những doanh nghiệp có doanh thu trên 100 tỷ đồng/năm và niêm yết trên sàn chứng khoán mới bắt buộc phải công bố ESG. Tuy nhiên, trên thực tế, để đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu, nhiều doanh nghiệp Việt Nam có doanh thu chưa tới 100 tỷ vẫn quan tâm, mong muốn thực hành ESG trong sản xuất, kinh doanh [6]. Song, vấn đề là Việt Nam chưa có bộ tiêu chuẩn rõ ràng, thống nhất quy định công bố thông tin. Nhà đầu tư cũng như đối tác khó đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vì hạn chế dữ liệu để so sánh. Đồng thời, doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc xác định chỉ số nào nên theo dõi. Để đánh giá tác động liên quan ESG, các doanh nghiệp cần có dữ liệu chính xác và kịp thời. Tuy nhiên, kết quả khảo sát của PwC cho thấy, phần lớn các doanh nghiệp tại Việt Nam 71% chưa bắt đầu hoặc mới chỉ có nhận thức về những dữ liệu ESG cần thiết thu thập [1]. Do đó, để xóa bỏ rào cản về dữ liệu cần xây dựng bộ tiêu chuẩn rõ ràng, thống nhất quy định công bố thông tin, qua đó sẽ giúp doanh nghiệp xác định các yêu cầu về dữ liệu, đồng thời thực hiện

quản lý dữ liệu, công bố báo cáo bên ngoài theo đúng tiêu chuẩn.

Thứ năm, các doanh nghiệp cần xác định các mục tiêu chiến lược về ESG và lộ trình để thực thi nhằm đạt được những lợi ích bền vững. Mỗi doanh nghiệp có sự khác biệt tùy theo ngành, quy mô, định hướng cho nên cách xác định tốc độ và đường lối trong việc tiếp cận ESG cũng sẽ khác nhau. Vì vậy, cần xác định doanh nghiệp mình thuộc nhóm nào (nhóm khởi đầu, nhóm thực thi, nhóm chiến lược, nhóm dẫn đầu) để từ đó lựa chọn các giải pháp/lộ trình phù hợp.

6. KẾT LUẬN

ESG đang được ưu tiên đưa vào tiêu chí xem xét đầu tư của các nhà đầu tư trên toàn cầu, đặc biệt là dòng vốn từ châu Âu và các nước phát triển. Do đó doanh nghiệp có thực hành và báo cáo ESG tốt sẽ có nhiều lợi ích hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn. Những nhà đầu tư tập trung vào giá trị bền vững sẽ xem xét những yếu tố về môi trường, xã hội và quản trị để đưa vào đánh giá rủi ro cũng như tính toán các chỉ số về lợi nhuận tài chính trong trung và dài hạn. Việc thực hành tốt ESG của từng doanh nghiệp khi nó đã trở thành một làn sóng sẽ góp phần vào tạo dựng hình ảnh thị trường Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn trong tầm ngắm của các nhà đầu tư nước ngoài. Chính bởi những tiềm năng lớn này, ESG đã trở thành xu hướng chủ đạo và được công nhận rộng rãi là một phần thiết yếu để phát triển bền vững doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu cũng đã xác định được các rào cản, khó khăn chính trong việc thực hành ESG, như cơ cấu quản trị còn yếu, chưa phát huy được hết năng lực đội ngũ lãnh đạo, xử lý và đánh giá dữ liệu chưa hiệu quả. Do đó, trong giai đoạn tới để thúc đẩy thực hành ESG trong doanh nghiệp, cần quan tâm tới các giải pháp xây dựng cơ chế chính sách nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, xây dựng khuôn khổ quản trị, đẩy mạnh đào tạo kiến thức về ESG và hạn chế rào cản về dữ liệu để giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, có sự đổi mới và khác biệt, nhanh chóng hội đủ các điều kiện để chủ động hội nhập thành công với nền kinh tế toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. <https://nhandan.vn/ap-dung-esg-de-phat-trien-ben-vung-post734701.html>, truy cập ngày 03/4/2023.
- [2]. <https://www.tinnhanhchungkhoan.vn/chien-luoc-esg-o-doanh-nghiep-tu-nhan-post308916.html>, truy cập ngày 03/4/2023.
- [3]. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/esg-voi-phat-trien-ben-vung-cua-doanh-nghiep-vietnam-99782.htm>, truy cập ngày 06/4/2023.

- [4]. Công ty TNHH PwC, *Báo cáo về mức độ sẵn sàng thực hành ESG tại Việt Nam năm 2022*, PwC.
- [5]. <https://nhandan.vn/thuc-day-cac-tieu-chi-esg-chia-khoa-cho-phat-trien-ben-vung-doanh-nghiep-post727375.html>, truy cập ngày 10/4/2023.
- [6]. <https://zingnews.vn/tich-hop-esg-vao-chien-luoc-phat-trien-doanh-nghiep-post1420914.html>, truy cập ngày 10/4/2023.

AUTHORS INFORMATION

Nguyen Thi Ngoc Mai*, Tran Thi Hang

**Corresponding Author: ngocmai242@gmail.com*

Sao Do University.